

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 03 tháng 6 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 21/2024/TLST-TCDS ngày 04 tháng 04 năm 2024, về việc “Tranh chấp quyền sở hữu tài sản”

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1988 và bà Đàm Thị Châu T, sinh năm 1990

Nơi cư trú: Số 77 Hùng Vương, phường B, thị xã B, tỉnh Quảng Bình

- Bị đơn: Ông Ngô Minh S, sinh năm 1972 và bà Mai Thị Mỹ D, sinh năm 1978

Nơi cư trú: Thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về nội dung: Hai bên đương sự thoả thuận thừa đất số 1303, tờ bản đồ số 2 tại tổ dân phố 2, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình có giá trị 800.000.000 đồng (Tám trăm triệu đồng) và thống nhất chia đôi mỗi bên 1/2 thừa đất, cụ thể:

Giao cho ông Nguyễn Văn B và bà Đàm Thị Châu T được quyền sử dụng diện tích 165m² đất ở lâu dài tại thửa đất số 1303, tờ bản đồ số 02 tại tổ dân phố 2, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình trị giá 400.000.000 (Bốn trăm triệu) đồng. Tứ cận thửa đất như sau: Cạnh phía Bắc giáp đường giao thông có chiều dài 7,5m; cạnh phía Nam giáp rạch thoát nước R3 có chiều dài 7,5m; cạnh phía Tây giáp thửa đất 714, tờ bản đồ số 01 có chiều dài 22m; cạnh phía Đông giáp với phần đất được chia cho ông S, bà D có chiều dài 22m.

Giao cho ông Ngô Minh S và bà Mai Thị Mỹ D được quyền sử dụng diện tích 165m² đất ở lâu dài tại thửa đất số 1303, tờ bản đồ số 02 tại tổ dân phố 2, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình trị giá 400.000.000 (Bốn trăm triệu) đồng. Tứ cận thửa đất như sau: Cạnh phía Bắc giáp đường giao thông có chiều dài 7,5m; cạnh phía Nam giáp rạch thoát nước R3 có chiều dài 7,5m; cạnh phía Tây giáp với phần đất đã chia cho ông B, bà T có chiều dài 22m; cạnh phía Đông giáp với thửa đất số 1304, tờ bản đồ số 02 có chiều dài 22m.

- Về án phí: Ông Nguyễn Văn B, bà Đàm Thị Châu T nộp 10.000.000 đồng tiền án phí nhưng được trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003302 ngày 29/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã B; ông Ngô Minh S và bà Mai Thị Mỹ D nộp 10.000.000 đồng tiền án phí để nộp ngân sách Nhà nước.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND thị xã B;
- Chi cục THADS thị xã B;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Tưởng Thị Hà